

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-01 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209751

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	VB_001	33211020279	Nguyễn Thúy An	19/07/1993	VB24.1IB01				
2	VB_002	33191025312	Trịnh Trường An	18/07/1995	VB22.2AD01				
3	VB_003	33211025552	Lê Tuấn Anh	23/11/1992	VB24.2NH01				
4	VB_004	33211020018	Lê Văn Anh	24/03/1995	VB24.1FN01				
5	VB_005	33211025285	Ngô Thị Ngọc Anh	14/07/1989	VB24.2HR01				
6	VB_006	33211020274	Nguyễn Quỳnh Anh	26/11/1997	VB24.1MR01				
7	VB_007	33211020076	Vũ Khánh Trâm Anh	02/09/1994	VB24.1FN02				
8	VB_008	33201025440	Nguyễn Thị Minh Ánh	23/01/1998	VB23.2KN01				
9	VB_009	33201025301	Nguyễn Thái Bảo	30/01/1989	VB23.2LA01				
10	VB_010	33211020138	Trần Hoài Bảo	20/10/1992	VB24.1AD01				
11	VB_011	33191025391	Nguyễn Văn Bằng	22/04/1992	VB22.2FT01				
12	VB_012	33221025428	Phạm Thanh Bình	01/05/1982	VB25.2AD01				
13	VB_013	33211020421	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	13/06/1991	VB24.1LA02				
14	VB_014	33211020097	Diệp Tuyết Châu	22/01/1985	VB24.1FN01				
15	VB_015	33211020008	Lê Bảo Châu	05/02/1991	VB24.1LA01				
16	VB_016	33221020369	Lê Ngọc Châu	02/02/1996	VB25.1FT01				
17	VB_017	33211020357	Trần Thị Nguyệt Chi	12/04/1998	VB24.1KN01				
18	VB_018	33201025161	Lê Bá Chương	24/05/1997	VB23.2KN01				
19	VB_019	33211020083	Nguyễn Quang Cường	14/04/1982	VB24.1FN02				
20	VB_020	33211020020	Trang Tấn Cường	22/03/1981	VB24.1KN01				
21	VB_021	33191025397	Võ Hùng Cường	09/09/1996	VB22.2LA01				
22	VB_022	33211020060	Nguyễn Mạc Thùy Diễm	25/02/1996	VB24.1FN01				
23	VB_023	33211025609	Nguyễn Trần Ngọc Diệu	25/09/1992	VB24.2HR01				
24	VB_024	33211020302	Nguyễn Thành Du	20/08/1993	VB24.1FN01				
25	VB_025	33201020264	Nguyễn Thị Dung	05/10/1996	VB23.1KN01				
26	VB_026	33221020200	Nguyễn Thị Mỹ Dung	29/09/1998	VB25.1KN01				
27	VB_027	33211020218	Phạm Thị Xuân Dung	10/08/1997	VB24.1NS01				
28	VB_028	33191020285	Vũ Minh Duy	13/09/1996	VB22.1AD01				
29	VB_029	33211020355	Nguyễn Thanh Duyên	30/08/1997	VB24.1FN02				
30	VB_030	33201025036	Đoàn Quang Hùng Dũng	05/01/1996	VB23.2FN01				
31	VB_031	33201025402	Đỗ Thùy Dương	07/02/1997	VB23.2FN02				
32	VB_032	33191020366	Kiều Tấn Đành	29/04/1978	VB22.1KN00				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-01 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209751

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	VB_033	33211020126	Lê Thanh Đạt	03/07/1997	VB24.1AD01				
34	VB_034	33201025272	Phan Hiếu Đạt	01/11/1991	VB23.2NS01				
35	VB_035	33201025340	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	09/11/1995	VB23.2AD01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-02 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209752

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	VB_036	33211020273	Nguyễn Xuân Đông	14/06/1994	VB24.1FN01				
2	VB_037	33201025205	Bùi Trung Đức	22/12/1993	VB23.2AD01				
3	VB_038	33221025068	Thiều Văn Vũ Đức	22/06/1997	VB25.2LK02				
4	VB_039	33221020274	Nguyễn Hà Giang	19/08/1999	VB25.1KN01				
5	VB_040	33201025208	Trần Thị Châu Giang	26/05/1995	VB23.2FN01				
6	VB_041	33201020453	Võ Uyên Giang	01/07/1993	VB23.1FN01				
7	VB_042	33201020529	Bùi Đình Giao	08/09/1993	VB23.1LA01				
8	VB_043	33211020280	Bùi Việt Hà	06/05/1985	VB24.1LA01				
9	VB_044	33211025242	Lê Xuân Hành	01/03/1988	VB24.2AD01				
10	VB_045	33211020393	Nguyễn Anh Hào	19/12/1998	VB24.1MR01				
11	VB_046	33201025486	Dương Hồng Hải	27/11/1996	VB23.2AD01				
12	VB_047	33211020398	Đinh Hoàng Hải	01/08/1997	VB24.1AD01				
13	VB_048	33211020075	Lê Minh Hải	23/11/1998	VB24.1MR01				
14	VB_049	33211020268	Nguyễn Thị Mỹ Hào	25/03/1995	VB24.1KN01				
15	VB_050	33201020274	Lê Thị Thu Hằng	29/03/1985	VB23.1LA01				
16	VB_051	33221020275	Hồ Ngọc Bảo Hân	02/12/1999	VB25.1KN01				
17	VB_052	33201025268	Nguyễn Ngọc Hân	07/10/1997	VB23.2FN01				
18	VB_053	33201020083	Nguyễn Công Hậu	02/10/1996	VB23.1AD01				
19	VB_054	33221020107	Bùi Nguyễn Thu Hiền	21/10/1997	VB25.1FN01				
20	VB_055	33221020109	Nguyễn Thị Hiếu	15/08/1988	VB25.1LK01				
21	VB_056	33191020345	Nguyễn Vĩnh Hiếu	08/04/1992	VB22.1AD01				
22	VB_057	33181025005	Nguyễn Lê Hữu Hiệu	01/11/1994	VB21.2AD01				
23	VB_058	33201025195	Lê Chánh Hoàng	20/03/1995	VB23.2AD01				
24	VB_059	33201020212	Nguyễn Anh Hoàng	18/05/1993	VB23.1AD01				
25	VB_060	33201020417	Nguyễn Nguyên Hoàng	04/11/1995	VB23.1FN01				
26	VB_061	33201025132	Trần Thị Hoi	02/05/1995	VB23.2FN02				
27	VB_062	33211025061	Nguyễn Đình Huy	01/03/1993	VB24.2KN01				
28	VB_063	33211020258	Nguyễn Quang Huy	07/01/1984	VB24.1LA01				
29	VB_064	33201025196	Nguyễn Thanh Huy	19/08/1991	VB23.2FN02				
30	VB_065	33201020152	Nguyễn Viết Huy	14/12/1995	VB23.1FT01				
31	VB_066	33201020525	Hồ Ngọc Bích Huyền	02/02/1990	VB23.1LA01				
32	VB_067	33201025438	Lê Thị Thanh Hương	24/11/1995	VB23.2FN02				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-02 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209752

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	VB_068	33201025176	Lữ Thị Linh	Hương	11/12/1995	VB23.2FN02			
34	VB_069	33201020167	Mai Thị	Hương	30/03/1997	VB23.1LA01			
35	VB_070	33201020247	Trần Thị Ngọc	Hương	19/06/1996	VB23.1KN01			
36	VB_071	33201025367	Lê Thanh	Hường	11/09/1997	VB23.2FT01			

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-03 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209753

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	VB_072	33191025019	Trần Ngọc Phương	Kha	22/11/1996	VB22.2FN01				
2	VB_073	33211020325	Vũ Thụy	Khanh	30/04/1991	VB24.1LA01				
3	VB_074	33211020282	Lâm Minh	Khánh	02/11/1986	VB24.1LA01				
4	VB_075	33201025054	Nguyễn Châu Minh	Khánh	08/06/1991	VB23.2LA01				
5	VB_076	33201020463	Nguyễn Duy	Khánh	29/06/1982	VB23.1KN01				
6	VB_077	33201020149	Nguyễn Hằng	Khuyên	01/07/1996	VB23.1FN01				
7	VB_078	33211020131	Bùi Thanh	Kiên	04/12/1997	VB24.1FN01				
8	VB_079	33201020305	Trần Thị Yên	Kiều	11/11/1994	VB23.1FN01				
9	VB_080	33211025016	Tổng Phan	Kiệt	28/07/1990	VB24.2LK01				
10	VB_081	33201020562	Nguyễn Thành	Ki	23/11/1991	VB23.1LA01				
11	VB_082	33191025432	Nguyễn Hoàng	Lan	03/09/1993	VB22.2FN01				
12	VB_083	33211020495	Tạ Thị	Lan	06/07/1995	VB24.1AD01				
13	VB_084	33211020193	Đoàn Thị	Lành	03/02/1993	VB24.1FN01				
14	VB_085	33221025282	Đào Quang	Lâm	07/06/1990	VB25.2FN01				
15	VB_086	33201025269	Đặng Ngọc	Liên	17/10/1997	VB23.2FT01				
16	VB_087	33211020182	Giang Thùy	Linh	28/02/1996	VB24.1KN01				
17	VB_088	33201025246	Hoàng Trúc	Linh	27/03/1996	VB23.2FN02				
18	VB_089	33211020147	Nguyễn Chí	Linh	06/12/1986	VB24.1FN01				
19	VB_090	33211020088	Nguyễn Dương Nhật	Linh	16/01/1997	VB24.1MR01				
20	VB_091	33201020095	Trần Thị	Loan	22/07/1996	VB23.1LA01				
21	VB_092	33181020108	Đỗ Hoàng	Long	11/11/1993	VB21.1FN01				
22	VB_093	33211020402	Nguyễn Bùi Quốc	Lộc	27/08/1986	VB24.1KN01				
23	VB_094	33181020050	Trần Bửu	Lộc	22/10/1990	VB21.1FT01				
24	VB_095	33201020076	Lương Thành	Luân	09/05/1993	VB23.1AD01				
25	VB_096	33201020208	Nguyễn Thành	Luân	20/03/1991	VB23.1AD01				
26	VB_097	33201025020	Nguyễn Thành	Luân	05/10/1993	VB23.2AD01				
27	VB_098	33201020043	Trần Trúc	Ly	10/07/1990	VB23.1KN01				
28	VB_099	33211020324	Huỳnh Ngọc	Mai	05/07/1997	VB24.1MR01				
29	VB_100	33221020203	Lê Ngọc	Mẫn	10/10/1993	VB25.1LK02				
30	VB_101	33191020347	Lê Hải	Nam	14/09/1993	VB22.1AD01				
31	VB_102	33191025028	Mai Châu Hoàng	Nam	03/01/1995	VB22.2KN01				
32	VB_103	33211025071	Nguyễn Thị Thanh	Nga	12/04/1990	VB24.2KN02				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-03 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209753

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	VB_104	33211020161	Trần Cao Thu Nga	07/05/1995	VB24.1FN01				
34	VB_105	33211020290	Đàm Hà Hoàng Ngân	03/07/1994	VB24.1FN01				
35	VB_106	33201020532	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/06/1993	VB23.1LA01				
36	VB_107	33201025105	Ngô Nguyễn Thị Ý Nghĩa	03/11/1995	VB23.2FN02				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-04 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209754

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	VB_108	33211020185	Bùi Thị Phương	Ngọc	30/05/1983	VB24.1LA01				
2	VB_109	33171025029	Nguyễn Đoàn Hồng	Ngọc	17/05/1994	VB20BAD01				
3	VB_110	33211020059	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	02/10/1998	VB24.1KN01				
4	VB_111	33201020106	Nguyễn Thảo	Ngọc	11/03/1997	VB23.1KN01				
5	VB_112	33221025011	Trần Thanh	Ngọc	06/07/1995	VB25.2KN01				
6	VB_113	33211020342	Dương Lê Nhật	Nguyệt	08/11/1990	VB24.1LA01				
7	VB_114	33201025207	Đào Thị	Nhi	16/01/1996	VB23.2FN02				
8	VB_115	33211025314	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	13/11/1996	VB24.2LK01				
9	VB_116	33201020267	Đặng Yến	Như	15/10/1993	VB23.1LA01				
10	VB_117	33211020514	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	23/03/1995	VB24.2KN02				
11	VB_118	33211020352	Đoàn Phan Hòa	Ninh	25/10/1988	VB24.1LA02				
12	VB_119	33201029002	Lê Thị Quỳnh	Oanh	14/09/1991	VB23.2AD01				
13	VB_120	33201020131	Võ Thị Thu	Oanh	15/11/1989	VB23.1LA01				
14	VB_121	33211020426	Đỗ Thành	Phát	27/06/1996	VB24.1AD01				
15	VB_122	33211020099	Nguyễn Hải	Phong	13/05/1995	VB24.1FN02				
16	VB_123	33211020100	Cao Thiên	Phú	24/05/1995	VB24.1FN01				
17	VB_124	33201025103	Nguyễn Văn	Phú	05/09/1985	VB23.2AD01				
18	VB_125	33191020254	Hoàng	Phúc	13/01/1996	VB22.1FN01				
19	VB_126	33211020057	Hoàng Xuân	Phúc	14/10/1998	VB24.1NH01				
20	VB_127	33211020263	Cao Thị Thanh	Phương	04/05/1987	VB25.1KN01				
21	VB_128	33211020031	Nguyễn Thị	Phương	13/11/1994	VB24.1FN01				
22	VB_129	33201020094	Nguyễn Thị Hoàng	Phương	25/09/1996	VB23.1LA01				
23	VB_130	33201025156	Nguyễn Thị Nhật	Phương	09/05/1992	VB23.2AD01				
24	VB_131	33211020123	Phạm Duy	Phương	24/03/1992	VB24.1KN01				
25	VB_132	33201020007	Lâm Hữu	Phước	13/06/1983	VB23.1LA01				
26	VB_133	33201025368	Nguyễn Đan	Phượng	27/05/1996	VB23.2LA01				
27	VB_134	33211020006	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	23/07/1997	VB24.1NH01				
28	VB_135	33201025295	Nguyễn Thiệu	Quang	06/03/1994	VB23.2FN02				
29	VB_136	33201020333	Trần Chính	Quang	20/07/1995	VB23.1LA01				
30	VB_137	33201025184	Trịnh Thị Hồng	Quyên	10/05/1997	VB23.2FT01				
31	VB_138	33211020129	Vòng Thế	Quyên	28/10/1999	VB24.1LA02				
32	VB_139	33211020248	Bùi Thị Như	Quỳnh	10/06/1997	VB24.1MR01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 - **Phòng thi:** BOX-04 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 209754

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	VB_140	33201025250	Dương Trúc Quỳnh	30/07/1996	VB23.2AD01				
34	VB_141	33201020495	Phan Thị Quỳnh	03/11/1997	VB23.1LA01				
35	VB_142	33211025184	Vy Thúy Quỳnh	30/03/1999	VB24.2KN01				
36	VB_143	33211020520	Nguyễn Ngọc Quý	06/01/1995	VB24.1IB01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-05 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209755

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	VB_144	33201025022	Nguyễn Quang	Sáng	24/02/1992	VB23.2AD01				
2	VB_145	33211020186	Nguyễn Hồng	Sơn	01/07/1997	VB24.1FN01				
3	VB_146	33201025286	Nguyễn Thanh	Sơn	06/10/1992	VB23.2FN01				
4	VB_147	33201025077	Ngô Tấn	Tài	08/02/1996	VB23.2LA01				
5	VB_148	33191020145	Phạm Quy	Tâm	24/06/1996	VB23.1FN01				
6	VB_149	33211020241	Huỳnh Minh	Tân	13/07/1997	VB24.1AD01				
7	VB_150	33191020202	Dương Hoàng Nhật	Thanh	20/09/1993	VB22.1MR01				
8	VB_151	33201020230	Nguyễn Thị Quế	Thanh	10/11/1981	VB23.1FT01				
9	VB_152	33211020391	Phạm Huỳnh Thiện	Thanh	13/06/1998	VB24.1FN01				
10	VB_153	33201025039	Phạm Nguyễn Phương	Thanh	29/01/1995	VB23.2FN01				
11	VB_154	33201020354	Trần Phan Nhật	Thanh	02/09/1990	VB23.1LA01				
12	VB_155	33201025485	Nguyễn Hữu	Thành	20/01/1994	VB23.2AD01				
13	VB_156	33211020329	Nguyễn Thanh	Thảo	02/04/1997	VB24.1NH01				
14	VB_157	33201020214	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/06/1995	VB23.1FT01				
15	VB_158	33211020037	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/09/1990	VB24.1NS01				
16	VB_159	33201025116	Võ Thị Mai	Thảo	17/07/1994	VB23.2KN01				
17	VB_160	33211020401	Nguyễn Đình	Thắng	08/05/1994	VB24.1FN01				
18	VB_161	33191020182	Ngô Đình Dạ	Thị	26/10/1994	VB22.1KN01				
19	VB_162	33211020152	Cao	Thiện	02/01/1990	VB24.1FN02				
20	VB_163	33201025294	Hoàng Phúc	Thịnh	21/10/1994	VB23.2FN02				
21	VB_164	33201020425	Ngô Thị Ngọc	Thoa	03/11/1984	VB23.1LA01				
22	VB_165	33211020086	Nguyễn Minh	Thông	26/03/1993	VB24.1LA01				
23	VB_166	33201020540	Nguyễn Văn	Thông	30/11/1993	VB23.1LA01				
24	VB_167	33201025198	Châu Đức	Thuần	21/09/1995	VB23.2FN02				
25	VB_168	33211020294	Trần Văn	Thuận	27/12/1986	VB24.1FN02				
26	VB_169	33211025603	Ngô Thị Thu	Thuyền	26/10/1997	VB24.2HR01				
27	VB_170	33211020474	Cao Thị	Thùy	04/01/1991	VB24.1LA01				
28	VB_171	33181020252	Nguyễn Thị	Thủy	11/04/1989	VB21.1KN01				
29	VB_172	33201020035	Lưu Hoàng Cẩm	Thư	06/01/1993	VB23.1MR01				
30	VB_173	33201025319	Nguyễn Minh	Thư	10/10/1995	VB23.2FN02				
31	VB_174	33211020501	Tổng Thị Anh	Thư	26/09/1997	VB24.1MR01				
32	VB_175	33201025431	Kiều Lê Hoài	Thương	21/01/1996	VB23.2MR01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 - **Phòng thi:** BOX-05 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 209755

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	VB_176	33211020111	Huỳnh Phương Thy	27/07/1995	VB24.1FN02				
34	VB_177	33211020397	Trịnh Tô Mai	07/10/1997	VB24.1AD01				
35	VB_178	33201025112	Nguyễn Thị Thủy	03/04/1993	VB23.2KN01				
36	VB_179	33211020400	Phạm Thị Thủy	16/02/1994	VB24.1MR01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 **- Phòng thi:** BOX-06 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 209756

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	VB_180	33211020481	Võ Thị Khánh Tiên	30/08/1991	VB24.1MR01				
2	VB_181	33201020545	Tô Thành Tiến	24/01/1996	VB23.1AD01				
3	VB_182	33201025248	Võ Văn Tới	10/01/1989	VB23.2FN02				
4	VB_183	33191025023	Đoàn Thị Minh Trang	27/08/1995	VB23.2FN02				
5	VB_184	33211020311	Phạm Huyền Trang	01/10/1995	VB24.1KN01				
6	VB_185	33211020460	Trần Thị Kiều Trang	05/09/1994	VB24.1NH01				
7	VB_186	33201025118	Bùi Ngọc Bích Trâm	28/10/1996	VB23.2NS01				
8	VB_187	33201020155	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	22/12/1997	VB23.1MR01				
9	VB_188	33211020350	Vũ Phạm Ngọc Trâm	13/03/1996	VB24.1MR01				
10	VB_189	33221020431	Võ Lâm Tri	12/10/1991	VB25.1LK01				
11	VB_190	33201025190	Trần Hải Triều	22/11/1993	VB23.2AD01				
12	VB_191	33201025047	Nguyễn Minh Trí	26/09/1993	VB23.2NS01				
13	VB_192	33211020068	Vương Khai Trí	11/11/1995	VB24.1AD01				
14	VB_193	33171025417	Nguyễn Trọng	02/02/1990	VB20BAD01				
15	VB_194	33211025310	Lê Văn Trung	28/03/1992	VB24.2AD01				
16	VB_195	33221025273	Nguyễn Thanh Trúc	15/06/1997	VB25.2AD01				
17	VB_196	33211020483	Nguyễn Quốc Trương	27/04/1995	VB24.1FN02				
18	VB_197	33201025389	Trần Chánh Trực	01/07/1996	VB23.2LA01				
19	VB_198	33211020436	Đoàn Đình Tuấn	29/12/1994	VB24.1FN01				
20	VB_199	33221020007	Lê Thị Mộng Tuyền	24/02/1999	VB25.1FT01				
21	VB_200	33211020411	Hoàng Xuân Tú	27/07/1993	VB24.1MR01				
22	VB_201	33211020371	Lê Châu Phương Tú	23/10/1988	VB24.1KN01				
23	VB_202	33211025039	Phan Văn Tươi	10/08/1994	VB24.2AD01				
24	VB_203	33211025035	Nguyễn Thị Thu Vân	22/02/1999	VB24.2HR01				
25	VB_204	33201025130	Võ Thị Ngọc Vân	30/12/1992	VB23.2LA02				
26	VB_205	33201025174	Châu Minh Vẹn	19/09/1986	VB23.2KN01				
27	VB_206	33191020066	Đặng Thúy Vi	01/01/1994	VB22.1FT01				
28	VB_207	33201020408	Nguyễn Thị Tường Vi	20/05/1993	VB23.1KN01				
29	VB_208	33201025089	Phan Cát Vi	02/04/1997	VB23.2NS01				
30	VB_209	33211020194	Phạm Quang Vinh	10/03/1992	VB24.1FN01				
31	VB_210	33201020059	Hồ Tiến Vũ	15/11/1986	VB23.1AD01				
32	VB_211	33201025287	Nguyễn Thanh Xuân	18/01/1998	VB23.2FT01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 16/04/2023 - **Phòng thi:** BOX-06 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 209756

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	VB_212	33181029005	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	04/01/1986	VB21.2KN01				
34	VB_213	33211020253	Trần Thị Mỹ	Xuân	13/01/1984	VB24.1NS01				
35	VB_214	33201025136	Trần Thị Tú	Xương	05/08/1997	VB23.2FN02				
36	VB_215	33201025007	Lê Thị Ngọc	Yến	13/01/1994	VB23.2AD01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh